TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **177**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 29 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Huỳnh Cẩm Q – Sinh năm: 1966
Thường trú: Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bà Võ Thị Mỹ L – Sinh năm: 1971
Thường trú: Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Cẩm Q và bà Võ Thị Mỹ L đã thật sự tự nguyện ly hôn;

[2] Ông Huỳnh Cẩm Q và bà Võ Thị Mỹ L đã thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận của các đương sự là đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Cụ thể, ông bà thỏa thuận giao người con chung tên Huỳnh Nhật H (nam) – Sinh ngày 14/7/2005 cho bà Võ Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Q vì bà L không yêu cầu. Ông bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung do không có; ông bà không có nợ chung. Sự thỏa thuận của ông Q, bà L là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Cẩm Q và bà Võ Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Người con chung tên Huỳnh Tuyết N (nữ) – sinh ngày 03/02/2000 đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

Giao người con chung tên Huỳnh Nhật H (nam) – Sinh ngày 14/7/2005 cho bà Võ Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Q vì bà L không yêu cầu.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn ; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định tại các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Q và bà L tự khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

- Về các vấn đề khác: Ông Q và bà L cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Huỳnh Cẩm Q và bà Võ Thị Mỹ L mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền ông Q và bà L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0035099 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TANDTP - VKSNDTP;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận N;
- UBND Phường S, Quận N (Giấy CNKH số 57 ngày 11/7/1997);
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Trung Vân Nhi